

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/KDTM-ST
Ngày 31 - 5 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường
2. Bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 và 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật ĐV.

Địa chỉ: Số 42 Bis, đường A, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981- Là nhân viên Công ty luật TNHH một thành viên P.

Địa chỉ: Phòng 713, tòa nhà A1, đường D, phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo giấy ủy quyền số 46/UQTT/2018 ngày 03/12/2018 (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Khu công nghiệp A, phường B, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị N và bà Nguyễn Thị M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật ĐV (sau đây gọi tắt là Công ty ĐV) bán vật tư sản xuất công nghiệp như vòng bi, phin lọc, đá mài, kim, cáp hàn... cho Công ty TNHH M (sau đây gọi tắt là Công ty M) từ tháng 4/2017 đến tháng 10/2017. Công ty M mua hàng bằng cách gửi đơn hàng qua mail. Trên cơ sở đơn đặt hàng, Công ty ĐV sẽ mang hàng đến giao cho Công ty M. Mỗi lần giao hàng hai bên đều ký biên bản giao hàng, sau đó Công ty ĐV xuất hóa đơn. Công ty M có nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hàng.

Tổng số tiền Công ty ĐV đã bán hàng cho Công ty M từ tháng 4/2017 đến tháng 10/2017 là 219.634.360 đồng. Ngày 13/11/2017, Công ty M thanh toán cho Công ty ĐV 38.860.850 đồng thông qua hình thức chuyển khoản. Số tiền còn lại là 180.773.510 đồng, Công ty ĐV đã nhiều lần yêu cầu Công ty M thanh toán nhưng không có kết quả.

Vì vậy, Công ty ĐV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty M thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu là 180.773.510 đồng (một trăm tám mươi triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm mười đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày xuất hóa đơn đến ngày xét xử theo mức lãi suất 13,5%/01 năm.

Tại tòa, Công ty ĐV thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi, cụ thể Công ty ĐV yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền 180.773.510 đồng (một trăm tám mươi triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm mười đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày Công ty M chuyển khoản trả nợ đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất 9%/01 năm.

Chứng cứ Công ty ĐV giao nộp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao chứng thực); đơn đặt hàng; biên bản giao hàng và các hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn số 000743 ngày 12/4/2017, hóa đơn số 000800 ngày 04/5/2017, hóa đơn số 000916 ngày 29/5/2017, hóa đơn số 0001038 ngày 28/6/2017, hóa đơn số 0001132 ngày 29/7/2017, hóa đơn số 0001259 ngày 30/8/2017, hóa đơn số 0001403 ngày 03/10/2017 (bản chính).

Bị đơn là Công ty TNHH M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐV, buộc Công ty M thanh toán cho Công ty ĐV tiền mua hàng còn thiếu 180.773.510 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 14/11/2017 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 9%/01 năm.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty M phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật ĐV đối với Công ty TNHH M là quan hệ kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Công ty M được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501936853 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 04/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 21/7/2017 (cấp đổi từ Giấy chứng nhận đầu tư số 492022000214 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 04/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11/9/2013); địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, người đại diện theo pháp luật là ông Denis Piche - Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi thụ lý vụ án; Tòa án ra thông báo bằng văn bản cho Công ty M biết việc Tòa án đã thụ lý vụ án và triệu tập Công ty M đến làm việc nhưng Công ty M vắng mặt. Theo kết quả xác minh tại Công an đồn khu công nghiệp Tân Thành và kết quả cung cấp thông tin của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì Công ty M có địa chỉ tại địa phương, Công ty đã ngừng hoạt động từ cuối tháng 5/2018 nhưng chưa làm thủ tục giải thể. Tòa án tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án cùng hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn; giấy triệu tập; Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty M vẫn vắng mặt. Do Công ty M không có yêu cầu phản tố, Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Công ty M.

[2]. Về áp dụng pháp luật:

Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2017, quan hệ tranh chấp là hợp đồng mua bán hàng hóa nên áp dụng Luật thương mại năm 2005 để giải quyết.

[3]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐV, trên cơ sở các tài liệu chứng cứ kèm theo đã xác định: Công ty M mua hàng của Công ty ĐV từ tháng 4/2017 đến tháng 10/2017 bằng cách gửi đơn hàng qua email. Mỗi lần giao hàng, Công ty ĐV đều lập biên bản giao hàng, sau đó xuất hóa đơn. Công ty M có trách nhiệm thanh toán trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được hàng.

Căn cứ các hóa đơn giá trị gia tăng: Hóa đơn số 000743 ngày 12/4/2017, hóa đơn số 000800 ngày 04/5/2017, hóa đơn số 000916 ngày 29/5/2017, hóa đơn số 0001038 ngày 28/6/2017, hóa đơn số 0001132 ngày 29/7/2017, hóa đơn số 0001259 ngày 30/8/2017, hóa đơn số 0001403 ngày 03/10/2017 thì tổng số tiền hàng Công ty M mua của Công ty ĐV là 219.634.360 đồng (hai trăm mười chín triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm sáu mươi đồng). Ngày 13/11/2017, Công ty M chuyển khoản thanh toán 38.860.850 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn tám trăm năm mươi đồng) nên số tiền Công ty M còn thiếu Công ty ĐV là 180.773.510 đồng (một trăm tám mươi triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm mười đồng).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, trong trường hợp Công ty M phản đối yêu cầu của Công ty ĐV thì phải làm văn bản, kèm theo là các tài liệu, chứng cứ để chứng minh gửi cho Tòa án. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập, thông báo hòa giải, yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để Công ty M có mặt và xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐV nhưng Công ty M vắng mặt và không gửi văn bản, không cung cấp chứng cứ phản bác đến Tòa án nên Công ty M phải chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của mình.

Do đó, việc Công ty ĐV khởi kiện yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu 180.773.510 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày tiếp theo của ngày Công ty M chuyển khoản trả nợ đến ngày xét xử theo mức lãi suất 9%/01 năm là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày Công ty M chuyển khoản thanh toán là 13/11/2017, ngày tiếp theo của ngày chuyển khoản thanh toán là ngày 14/11/2017. Từ ngày 14/11/2017 đến ngày xét xử 31/5/2018 là 18,57 tháng.

Mức lãi suất 9%/01 năm tương đương 0,75%/01 tháng.

Tiền lãi từ ngày 14/11/2017 đến ngày 31/5/2018 là: $180.773.510 \text{ đồng} \times 0,75\%/01 \text{ tháng} \times 18,57 \text{ tháng} = 25.177.000 \text{ đồng}$ (hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Tổng số tiền Công ty M phải thanh toán cho Công ty ĐV là: $180.773.510 \text{ đồng} + 25.177.000 \text{ đồng} = 205.950.510 \text{ đồng}$ (hai trăm lẻ năm triệu chín trăm năm mươi ngàn năm trăm mười đồng).

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty M phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho Công ty ĐV là: $205.950.510 \text{ đồng} \times 5\% = 10.297.000 \text{ đồng}$ (mười triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Trả lại cho Công ty ĐV tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật ĐV đối với Công ty TNHH M về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

2. Buộc Công ty TNHH M thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật ĐV số tiền 205.950.510 đồng (hai trăm lẻ năm triệu chín trăm năm mươi ngàn năm trăm mười đồng), trong đó tiền mua hàng còn thiếu là 180.773.510 đồng (một trăm tám mươi triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm mười đồng), tiền lãi do chậm thanh toán là 25.177.000 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH M phải chịu 10.297.000 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Trả lại cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật ĐV tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.452.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn) theo biên lai thu số 0006791 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ly

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

